

Bản án số: **59/2021/DS-ST**.

Ngày: 24-6-2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 434/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số 266-268 đường NKKN, phường 08, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Phó trưởng phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắc Nông, phòng giao dịch C. Địa chỉ: Lô D1 khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Đắc Nông. Theo văn bản ủy quyền số 77A/2021/GUQ-CNĐNO, ngày 22/3/2021. (Có mặt)

***/ Bị đơn:** ông Trần Thế H, sinh năm 1995 và bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Đức T trình bày:

- Vào ngày 04/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắc Nông, phòng giao dịch C với ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T có ký với nhau hợp đồng tín dụng số LD 191800759, ngày 04/7/2019 để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), theo giấy nhận nợ 01/LD1918400759 ngày 05/7/2019. Thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả nợ là ngày 05/7/2024. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11,2%/năm kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày nhận nợ

lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 4,2%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn thanh toán thì ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết, chỉ trả cho ngân hàng 3.073 đồng tiền lãi. Vì vậy ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 06/7/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

- Ngày 05/7/2019 bà Phạm Thị Thu T tiếp tục ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ với ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông – phòng giao dịch C với hạn mức cấp tín dụng là 40.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 22/7/2019 đến ngày 22/7/2020 bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.082.400 đồng; đã thanh toán cho ngân hàng 39.800.000 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 34.924.956 đồng, tiền lãi 4.062.704, tiền phí 812.340 đồng. Khi đến hạn thanh toán theo thông báo ngày 22/7/2020 thì bà Phạm Thị Thu T còn nợ ngân hàng số tiền 9.157.444 đồng.

Về tài sản đảm bảo: Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0605/19/TCCJ ngày 04/7/2019 thỏa thuận thế chấp các tài sản là quyền sử dụng đất đối với:

- Thửa đất số 532, tờ bản đồ số 26 có diện tích 180 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 277734 ngày 16/5/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 128 có diện tích 12.747,7 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997849 ngày 18/4/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/6/2021 là: 388.603.551 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi một đồng*), cụ thể:

- Ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán theo: Hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019 là 376.283.025 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm đồng*)

trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn: 69.859.736 đồng (*Sáu mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng*), tiền lãi quá hạn: 2.942.123 đồng (*Hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi ba đồng*), tiền lãi chậm trả là 3.481.166 đồng (*Ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ ngày 05/7/2019 là 12.320.526 đồng (*Mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc là 9.157.444 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), tiền lãi quá hạn là 3.163.082 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Yêu cầu ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với các tài sản đã thế chấp để trừ vào số nợ.

2. Bị đơn ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG: Buộc bị đơn ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 376.283.025 đồng, trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng, lãi trong hạn là 69.859.736 đồng, lãi quá hạn là 2.942.123 đồng, lãi phạt chậm trả là 3.481.166 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD 191800759, ngày 04/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 12.320.526 đồng, trong đó nợ gốc là 9.157.444 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.163.082 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ, ngày 05/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD 191800759, ngày 04/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn DT, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T vay vốn tại Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C, theo 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019 vay số tiền 300.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ 01/LD1518400759 ngày 05/7/2019. Thời hạn vay là 60 tháng, Hạn trả nợ là ngày 05/7/2024. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11,2%/năm kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày nhận nợ lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh

lãi cuối kỳ + biên độ 4,2%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; phạt chậm trả vốn 150% lãi suất hợp đồng tín dụng; Phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên, ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 06/7/2020. Việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

- Ngày 05/7/2019, bà Phạm Thị Thu T tiếp tục ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ với ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông – phòng giao dịch C với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 22/7/2019 đến ngày 22/7/2020 bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.082.400 đồng; đã thanh toán cho ngân hàng 39.800.000 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 34.924.956 đồng, tiền lãi 4.062.704, tiền phí 812.340 đồng. Khi đến hạn thanh toán theo thông báo ngày 22/7/2020 thì bà Phạm Thị Thu T còn nợ ngân hàng số tiền 9.157.444 đồng.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng, xét thấy: việc cấp thẻ tín dụng là cấp cho cá nhân bà Phạm Thị Thu T, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ ngày 05/7/2019 chỉ có một mình bà Phạm Thị Thu T ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán số nợ gốc là: 9.157.444 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng và ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm, lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/6/2021 là: 76.283.025 đồng (*Bảy mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm lẻ bảy nghìn đồng*), gồm: tiền lãi trong hạn: 69.859.736 đồng (*Sáu mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng*), tiền lãi quá hạn: 2.942.123 đồng (*Hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi ba đồng*), tiền lãi chậm trả là 3.481.166 đồng (*Ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019 và giấy nhận nợ 01/LD1518400759 ngày 05/7/2019.

- Buộc bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/4/2021 là 3.163.082 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng*) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ ngày 05/7/2019.

Ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kể từ ngày 25/6/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1] Hiệu lực của hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho các khoản vay, Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C với ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0605/19/TCCJ ngày 04/7/2019 thỏa thuận sử dụng các tài sản gồm:

- Thửa đất số 532, tờ bản đồ số 26 có diện tích 180 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 277734 ngày 16/5/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên..

- Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 128 có diện tích 12.747,7 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997849 ngày 18/4/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên..

- Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2021 xác định thửa đất số 532, tờ bản đồ số 26 có diện tích 180 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 277734 ngày 16/5/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 20, tờ bản đồ số 128 có diện tích 12.747,7 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997849 ngày 18/4/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

- Về hợp đồng thế chấp: hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý.

[2.2.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Điều 6 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng

giao dịch C được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ “ Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng tín dụng...”

Như vậy, trường hợp ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thu hồi nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD 191800759, ngày 04/7/2019 đã được ký kết giữa hai bên.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu Thủy có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 3; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG đối với bị đơn ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T.

1. Buộc bị đơn ông Trần Thế H, bà Phạm Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, tổng số tiền tính đến ngày 24/6/2021 là: 376.283.025 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), lãi trong hạn là 69.859.736 đồng (*Sáu mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng*), lãi quá hạn là 2.942.123 đồng (*Hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi ba đồng*), lãi phạt chậm trả là 3.481.166 đồng (*Ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn một*

trăm sáu mươi sáu đồng) theo hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019.

2. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, tổng số tiền tính đến ngày 24/6/2021 là: 12.320.526 đồng (*Mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 9.157.444 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), tiền lãi quá hạn là 3.163.082 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng*) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 173/2019/HĐ, ngày 05/7/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2021) ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 532, tờ bản đồ số 26 có diện tích 180 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 277734 ngày 16/5/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông và thửa đất số 20, tờ bản đồ số 128 có diện tích 12.747,7 m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 997849 ngày 18/4/2019 mang tên ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T, đất tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ đối với hợp đồng tín dụng số LD 191800759 ngày 04/7/2019.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T phải nộp: 18.814.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số nợ 376.283.025 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm đồng*). Buộc bà Phạm Thị Thu T phải nộp: 616.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số nợ 12.320.526 đồng (*Mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.611.000đ (*Tám triệu sáu trăm mười một nghìn đồng*) theo biên lai số 0003824 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thế H và bà Phạm Thị Thu T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch C đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh